

Số: *LM*/QĐ-UEF

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày *19* tháng *5* năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, hệ chính quy

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 1272/QĐ-TTg ngày 24 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt khung trình độ quốc gia;

Căn cứ Công văn số 2196/BGDĐT-GDDH ngày 22 tháng 4 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra của ngành đào tạo;

Căn cứ Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ kết luận của Hội đồng khoa học và Đào tạo;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Đào tạo sau đại học và Khoa học công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, hệ chính quy 03 chuyên ngành đào tạo của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

(theo danh sách đính kèm)

Điều 2. Các chương trình đào tạo này được áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng trường, Viện trưởng Viện Đào tạo sau đại học và Khoa học công nghệ, Trưởng các đơn vị có liên quan và các thành viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *lv*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT; V.ĐTSDH-KHCN



**DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ, HỆ CHÍNH QUY**

(Ban hành kèm theo quyết định số: *201/QĐ-UEF*, ngày *19* tháng *5* năm *2021*
Của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Chuyên ngành đào tạo		Mã ngành
1	Quản trị kinh doanh	Business Administration	8340101
2	Tài chính – Ngân hàng	Finance and Banking	8340201
3	Kế toán	Accounting	8340301

Danh sách gồm có 03 chuyên ngành. *fr*



Nguyễn Thanh Giang

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH

MÃ NGÀNH : 8340101

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 201.../QĐ-UEF ngày 19/5.../2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh)*

I. THÔNG TIN CHUNG:

1.1. Giới thiệu về chương trình đào tạo:

Tên chuyên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: **QUẢN TRỊ KINH DOANH**
- Tên tiếng Anh: **BUSINESS ADMINISTRATION**

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ chính quy.

Thời gian đào tạo: 18 tháng (1,5 năm).

Tên văn bằng tốt nghiệp:

- Tên tiếng Việt: Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh
- Tên tiếng Anh: Master of Business Administration

1.2. Mục tiêu đào tạo:

1.2.1. Mục tiêu tổng quát (Program general goals)

Chương trình thạc sĩ Quản trị kinh doanh đào tạo cho học viên có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp vững vàng; trang bị cho học viên kiến thức thực tiễn, chuyên sâu và rộng trong quản trị điều hành kinh doanh, khởi sự doanh nghiệp; có kỹ năng thực hành quản trị chuyên nghiệp và điều hành hiệu quả; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề quản trị tại các tổ chức của nền kinh tế, phát triển nghề nghiệp trong môi trường biến động, cạnh tranh và hội nhập toàn cầu.

1.2.2. Mục tiêu cụ thể (Program specific goals)

Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh có khả năng:

- **PO1.** Đào tạo học viên làm chủ kiến thức chuyên ngành quản trị kinh doanh, có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực kinh tế và quản trị kinh doanh; có tư duy phản biện; có kiến thức lý thuyết chuyên sâu, rộng, tiên tiến trong quản trị điều hành (như: hoạt động kinh doanh, điều hành, tài chính, nhân sự, chiến lược, marketing, ...) để có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ.
- **PO2.** Phát triển năng lực thực hiện công việc quản trị, điều hành ở các vị trí tại các tổ chức của nền kinh tế; nâng cao kỹ năng phân tích và giải quyết các vấn đề, các khâu trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; nâng cao năng lực học tập,

tự đào tạo, nghiên cứu, phát triển bản thân, linh hoạt, thích nghi với sự phát triển nhanh chóng của khoa học kinh tế, quản trị cũng như môi trường làm việc thay đổi; có kỹ năng ngoại ngữ để có thể giao tiếp và làm việc trong môi trường quốc tế.

- **PO3.** Phát triển kỹ năng phân tích tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, phản biện để đưa ra các giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học và tiên tiến; kỹ năng truyền đạt, phổ biến tri thức trong các lĩnh vực quản trị kinh doanh; có khả năng nắm bắt cơ hội kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp.
- **PO4.** Hiểu biết và tuân thủ pháp luật, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp, nâng cao tính chuyên nghiệp và tác phong công nghiệp; có năng lực nghiên cứu đưa ra những sáng kiến, kết luận quan trọng mang tính chuyên gia, đột phá nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

1.3. Tiêu chí tuyển sinh và các yêu cầu đầu vào:

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh trình độ thạc sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó:

Đối tượng tuyển sinh: Tất cả các thí sinh tốt nghiệp đại học các ngành gần hoặc không thuộc các ngành dự thi có nguyện vọng dự thi tuyển sinh cao học chuyên ngành Quản trị kinh doanh. Căn cứ vào bảng điểm tốt nghiệp đại học, Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường sẽ xem xét và quyết định các môn học mà thí sinh cần phải học bổ sung kiến thức để đáp ứng điều kiện dự tuyển. Dự kiến các môn cần phải học bổ sung kiến thức như sau:

STT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ
1	MGT1101	Quản trị học	3
2	ACC1101	Nguyên lý kế toán	3
3	ECO1101	Kinh tế vi mô	3
4	ECO1102	Kinh tế vĩ mô	3
5	FIN1101	Lý thuyết tài chính – tiền tệ	3
6	MKT1101	Marketing căn bản	3

1.4. Điều kiện tốt nghiệp:

Thực hiện theo Quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện theo Quyết định số: /QĐ-UEF ngày / /2021 về việc ban hành Chuẩn đầu ra chuyên ngành Quản trị kinh doanh, trình độ thạc sĩ, hệ chính quy, khóa 2021.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

2.1. Khối lượng kiến thức:

Kiến thức toàn khóa học: **60** tín chỉ tích lũy.

TT	Thành phần	Số tín chỉ			Tỷ lệ %
		Bắt buộc	Tự chọn	Cộng	
1	Kiến thức chung	6	-	6	10,0
2	Kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành	24	15	39	65,0
3	Luận văn tốt nghiệp	15	-	15	25,0
	Cộng	45	15	60	100,0

2.2. Khung chương trình:

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ	Số tiết					Mã HP trước	Ghi chú
					(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh		Tổng	LT	TH/ TN	ĐA/ LV	TT		
A. Kiến thức chung				6							
1	PHI6101	Triết học	Philosophy	4	60	45	15				
2	RES6101	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Scientific Method of Research	2	30	25	5				
B. Kiến thức cơ sở và chuyên ngành				39							
B.1. Học phần bắt buộc				24							
B.1.1. Các học phần cơ sở ngành				6							
1	ECO6101	Kinh tế học	Economics	3	45	28	17				
2	STA6101	Thống kê và phân tích dữ liệu	Statistics and Data Analysis	3	45	19	26				
B.1.2. Các học phần chuyên ngành				18							
1	MGT6105	Quản trị kinh doanh quốc tế	International Business Administration	3	45	36	9				
2	MGT6102	Quản trị chiến lược	Strategic Management	3	45						
3	MKT6101	Quản trị marketing	Marketing Management	3	45	45					
4	MGT6101	Quản trị nguồn nhân lực	Human Resource Management	3	45	34	11				
5	LAW6101	Luật Hợp đồng	Contract Law	3	45	45					
6	BUS6104	Chuyên đề nghiên cứu Quản trị kinh doanh	Research Project in Business Administration	3	45						

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ	Số tiết					Mã HP trước	Ghi chú
					(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thi nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh		Tổng	LT	TH/ TN	ĐA/ LV	TT		
B.2. Học phần tự chọn (chọn 5/9 học phần)				15							
1	MGT6107	Quản trị điều hành	Operations Management	3	45	45					
2	MGT6103	Quản trị chất lượng	Quality Management	3	45	45					
3	FIN6101	Quản trị tài chính	Finance Management	3	45	45					
4	MKT6102	Quản trị thương hiệu	Brand Management	3	45	30	15				
5	BUS6102	Nghệ thuật lãnh đạo	Leadership	3	45	30	15				
6	MGT6108	Quản trị chuỗi cung ứng	Supply Chain Management	3	45	45					
7	MGT6109	Hành vi tổ chức	Organizational Behavior	3	45	30	15				
8	BUS6105	Nền tảng kinh doanh số	Digital Business Platforms	3	45	45					
9	BUS6107	Trách nhiệm xã hội	Social Responsibility	3	45	45					
C. Luận văn tốt nghiệp				15							
1	BUS6401	Luận văn thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh	Thesis	15				X			
			Cộng:	60							

2.3. Kế hoạch giảng dạy dự kiến:

TT	Mã HP	Tên học phần (Tiếng Việt)	Tên học phần (Tiếng Anh)	Học kỳ (số tín chỉ)			Ghi chú
				1	2	3	
1	PHI6101	Triết học	Philosophy	4			
2	ECO6101	Kinh tế học	Economics	3			
3	STA6101	Thống kê và phân tích dữ liệu	Statistics and Data Analysis	3			
4	MGT6101	Quản trị nguồn nhân lực	Human Resource Management	3			
5	MGT6102	Quản trị chiến lược	Strategic Management	3			
6	MKT6101	Quản trị marketing	Marketing Management	3			
7	MGT6105	Quản trị kinh doanh quốc tế	International Business Administration	3			
8	LAW6101	Luật Hợp đồng	Contract Law	3			
Cộng:				25			
9	RES6101	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Scientific Method of Research		2		
10	BUS6104	Chuyên đề nghiên cứu Quản trị kinh doanh	Research Project in Business Administration		3		
		<i>Chọn 5 trong 9 học phần dưới đây</i>					
11	MGT6107	Quản trị điều hành	Operations Management		3		
12	MGT6103	Quản trị chất lượng	Quality Management		3		
13	FIN6101	Quản trị tài chính	Finance Management		3		
14	MKT6102	Quản trị thương hiệu	Brand Management		3		
15	BUS6102	Nghệ thuật lãnh đạo	Leadership		3		
16	MGT6108	Quản trị chuỗi cung ứng	Supply Chain Management		3		
17	MGT6109	Hành vi tổ chức	Organizational Behavior		3		

TT	Mã HP	Tên học phần (Tiếng Việt)	Tên học phần (Tiếng Anh)	Học kỳ (số tín chỉ)			Ghi chú
				1	2	3	
18	BUS6105	Nền tảng kinh doanh số	Digital Business Platforms		3		
19	BUS6107	Trách nhiệm xã hội	Social Responsibility		3		
Cộng:					20		
20	BUS6401	Luận văn thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh	Thesis			15	
Cộng:						15	
Cộng:				25	20	15	

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ - KHÓA 2021**

Kiến thức
chung

Kiến thức cơ sở

Chuyên ngành
(bắt buộc)

Chuyên ngành
(tự chọn)

Luận văn tốt
nghiệp

HK1			HK2		HK3	
Ký hiệu sử dụng Tên môn học Mã môn (số tín chỉ) Thông tin về môn học Môn học trước						
Triết học PHI6101 (4tc)	Quản trị nguồn nhân lực MGT6101 (3tc)	Quản trị marketing MKT6101 (3tc)	Phương pháp nghiên cứu khoa học RES6101(2tc)	Luật Hợp đồng LAW6101 (3tc)	Chuyên đề nghiên cứu Quản trị kinh doanh BUS6104 (3tc)	
Kinh tế học ECO6101 (3tc)	Quản trị chiến lược MGT6102 (3tc)	Quản trị kinh doanh quốc tế MGT6105 (3tc)	Nghệ thuật lãnh đạo BUS6102 (3tc)	Quản trị điều hành MGT6107 (3tc)	Hành vi tổ chức MGT6109 (3tc)	Luận văn thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh BUS6401 (15tc)
Thống kê và phân tích dữ liệu STA6101 (3tc)		Quản trị chuỗi cung ứng MGT6108 (3tc)	Quản trị thương hiệu MKT6102 (3tc)	Quản trị tài chính FIN6101 (3tc)	Quản trị chất lượng MGT6103 (3tc)	
Chọn 5/9 học phần				Trách nhiệm xã hội BUS6107 (3tc)	Nền tảng kinh doanh số BUS6105 (3tc)	

2.4. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần:

Triết học: 4 tín chỉ

Học phần nhằm củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học kinh tế, xã hội - nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. Giúp học viên xác lập được thế giới quan, giá trị quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng; rèn luyện được phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý tưởng sống cao đẹp, lập trường tư tưởng chính trị vững vàng:

Học phần có 8 chương, bao gồm: Mở đầu (chương 1. Khái luận về triết học) nhằm giới thiệu tổng quan về triết học và lịch sử triết học; Ba chương (chương 2. Bản thể luận; chương 3. Pháp biện chứng; chương 4. Nhận thức luận): bao quát các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn; Bốn chương (chương 5. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội; chương 6. Triết học chính trị; chương 7. Ý thức xã hội; chương 8. Triết học về con người): bao quát các nội dung lý luận triết học về xã hội và con người.

Phương pháp nghiên cứu khoa học: 02 tín chỉ

Học phần trang bị cho học viên các kiến thức, kỹ năng và phương pháp luận tư duy; học viên có thể hệ thống kiến thức đã học cùng với các phương pháp nghiên cứu để thực hiện nghiên cứu ứng dụng trong các lĩnh vực kinh tế, quản lý, tài chính, hoạt động nghề nghiệp, ... cũng như hoàn thành Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ chất lượng.

Nội dung chính bao gồm: Giới thiệu phương pháp nghiên cứu và Quy trình nghiên cứu khoa học; Xác định vấn đề, mục tiêu, câu hỏi, giả thuyết nghiên cứu; Tổng quan tài liệu; Bản chất, dạng số liệu đo lường, phương pháp chọn mẫu và xác định cỡ mẫu; lựa chọn khung phân tích và thiết kế nghiên cứu; thiết kế mẫu và thu thập thông tin; phân tích số liệu; viết đề cương nghiên cứu, viết báo cáo và trình bày kết quả nghiên cứu.

Kinh tế học: 3 tín chỉ

Học phần giúp học viên hiểu biết và nắm bắt được một số vấn đề cơ bản của kinh tế học như: quan hệ cung cầu, hệ số co giãn và ứng dụng, lý thuyết sản xuất, tiêu dùng, cách vận hành nền kinh tế của Chính phủ khi thực hiện những chính sách kinh tế, tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô trong ngắn hạn và dài hạn, vai trò điều tiết của Chính phủ trong nền kinh tế hiện đại, ảnh hưởng của các dòng vốn đến nền kinh tế quốc gia, hay khu vực. Đặc biệt, học phần sẽ giúp học viên nghiên cứu, phân tích hiệu quả của các chính sách kinh tế trong thực tế theo nhiều quan điểm khác nhau.

Thống kê và phân tích số liệu: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp cho học viên hệ thống các kiến thức về chỉ tiêu và phương pháp trong thống kê. Từ đó, giúp học viên khái quát được hệ thống các chỉ tiêu và phương pháp thống kê; vận dụng được quy trình thống kê trong thực tế, vận dụng phương pháp chọn mẫu trong kinh tế, áp dụng hệ thống chỉ tiêu trong việc mô tả, phân tích các vấn đề kinh tế - xã hội; áp dụng hệ thống chỉ tiêu trong phân tích sự biến động của các biến số kinh tế theo thời gian và dự báo các biến số kinh tế; áp dụng các phương pháp phân tích trong phân tích mối liên hệ giữa các biến số kinh tế. Ngoài ra, học phần cũng cung cấp cho học viên những kiến thức về các phương pháp và mô hình kinh tế lượng cơ bản được ứng dụng trong nghiên cứu thực nghiệm chuyên ngành Quản trị kinh doanh. Học viên có khả năng ứng dụng các mô hình kinh tế lượng vào nghiên cứu học thuật dưới sự hỗ trợ của các phần mềm thống kê như SPSS, AMOS.

Quản trị kinh doanh quốc tế: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp những kiến thức về quản trị kinh doanh quốc tế, như: khái niệm, hoàn cảnh ra đời và lịch sử phát triển của kinh doanh quốc tế, toàn cầu hoá, các học thuyết thương mại quốc tế, môi trường kinh doanh quốc tế, các hoạt động kinh doanh quốc tế, tổ chức và kiểm soát kinh doanh quốc tế, những yếu tố trong môi trường quốc tế có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp. Qua học phần này người học sẽ có được những kiến thức và kỹ năng cần thiết để nhận thức đầy đủ những đặc điểm và diễn biến của môi trường kinh doanh toàn cầu, từ đó có thể điều chỉnh các hành vi quản trị, đưa hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thích nghi một cách tốt nhất và có hiệu quả nhất vào tiến trình hội nhập kinh tế toàn cầu hiện nay. Ngoài ra, học phần hướng dẫn xây dựng các chiến lược, chính sách và các mặt hoạt động kinh doanh quốc tế giúp doanh nghiệp có thể cạnh tranh hiệu quả trong môi trường toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế và phân tích những vấn đề mà các nhà quản trị làm việc trong môi trường kinh doanh quốc tế phải đối mặt hàng ngày và một số kinh nghiệm giải quyết tình huống trong kinh doanh quốc tế của các công ty đa quốc gia.

Quản trị chiến lược: 03 tín chỉ

Học phần giúp học viên nghiên cứu được môi trường quản trị, những vấn đề chung về quản trị chiến lược: Khái niệm về chiến lược; Quản trị chiến lược, lợi ích của quản trị chiến lược, mô hình quản trị chiến lược; Phân tích môi trường như phân tích môi trường bên ngoài và môi trường bên trong; Xây dựng và lựa chọn chiến lược như sử dụng các công cụ để hình thành và lựa chọn chiến lược; thực hiện chiến lược và đánh giá việc thực hiện chiến lược cho doanh nghiệp.

Quản trị marketing: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức nền tảng, chủ yếu và nâng cao trong việc quản trị marketing ở các doanh nghiệp dựa trên cơ sở sự thấu hiểu khách hàng, xây dựng thương hiệu mạnh, triển khai thực hiện các chương trình marketing để kết nối và duy trì mối quan hệ bền vững, lâu dài với khách hàng. Trong quá trình học tập học viên được giảng viên hướng dẫn ứng dụng những lý thuyết mới, cách tiếp cận mới về quản trị marketing đã học vào thực tế; học lý thuyết vừa thảo luận tại lớp, tìm hiểu một số hoạt động marketing trong thực tế cũng như áp dụng các kiến thức đã học để đưa ra các kiến nghị marketing cho một doanh nghiệp cụ thể.

Quản trị nguồn nhân lực: 03 tín chỉ

Quản trị nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quyết định sự thành công của doanh nghiệp. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quản trị nguồn nhân lực; cách ứng dụng trong mọi loại hình doanh nghiệp cũng như mọi tổ chức; Hiểu rõ quản trị nguồn nhân lực bao gồm những hoạt động sau đây: hoạch định, tuyển mộ, tuyển chọn, đào tạo, phát triển, đánh giá thành tích công tác, lãnh đạo (sử dụng, duy trì, động viên...) và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhân viên nhằm đạt được mục tiêu chiến lược và định hướng viễn cảnh (tầm nhìn) của tổ chức. Học viên có thể vận dụng các kiến thức đã được trang bị vào công tác quản trị nguồn nhân lực một cách hiệu quả, sử dụng được các công cụ quản trị nguồn nhân lực.

Luật Hợp đồng: 03 tín chỉ

Pháp luật hợp đồng được định nghĩa là sự thỏa thuận giữa các chủ thể nhằm xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền và nghĩa vụ trong những quan hệ xã hội cụ thể. Trong các hợp đồng yếu tố cơ bản nhất là sự thỏa hiệp giữa các ý chí, tức là có sự ưng thuận giữa các bên

với nhau. Đương nhiên tự do hợp đồng không phải là tự do tuyệt đối. Nhà nước buộc các bên khi giao kết hợp đồng phải tôn trọng đạo đức, trật tự xã hội, trật tự công cộng. Trong những trường hợp thật cần thiết, nhân danh tổ chức quyền lực công, nhà nước có thể can thiệp vào việc ký kết hợp đồng và do đó giới hạn quyền tự do giao kết hợp đồng. Tuy nhiên sự can thiệp này phải là sự can thiệp hợp lý và được pháp luật quy định chặt chẽ để tránh sự lạm dụng, vi phạm quyền tự do hợp đồng. Pháp luật về hợp đồng bao gồm các nội dung cơ bản liên quan đến tất cả các loại hợp đồng như khái niệm, đặc điểm, hiệu lực, trình tự ký kết, thực hiện, thay đổi và trách nhiệm do vi phạm hợp đồng. Các nội dung này sẽ được phân tích kỹ trên cơ sở so sánh các quy định của pháp luật Việt Nam với pháp luật các nước, đối chiếu với thực tiễn thông qua các ví dụ cụ thể.

Chuyên đề nghiên cứu Quản trị kinh doanh: 03 tín chỉ

Học phần nhằm trang bị cho học viên những kiến thức về thu thập dữ liệu, trình bày dữ liệu, phân tích dữ liệu, dự báo và ra quyết định trong kinh doanh; kỹ năng phân tích và giải quyết vấn đề trong kinh doanh. Học phần cũng giúp cho người học hiểu và vận dụng được những kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghiên cứu khoa học để xây dựng đề cương chi tiết của luận văn thạc sĩ cũng như thái độ chấp hành nghiêm túc quy định, hướng dẫn của Nhà trường.

Quản trị điều hành: 03 tín chỉ

Học phần nhằm trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản, nâng cao theo xu hướng cập nhật mới nhất liên quan đến quá trình điều hành sản xuất tại doanh nghiệp thông qua việc sử dụng nguồn tài nguyên đầu vào, biến chúng thành đầu ra dưới dạng hàng hoá và dịch vụ đáp ứng nhu cầu của xã hội. Nội dung chính, gồm: Tổng quan về quản trị điều hành, Dự báo nhu cầu, Quyết định về sản phẩm và dịch vụ, Lựa chọn địa điểm của doanh nghiệp, Hoạch định sử dụng các nguồn lực trong doanh nghiệp, Lập lịch trình sản xuất, Quản trị hàng tồn kho, Bố trí mặt bằng, Lý thuyết xếp hàng, Điều hành chuỗi cung ứng, Hệ thống điều hành vừa đúng lúc (Just in time), Hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean),...

Song song đó trang bị những kỹ năng, công cụ hỗ trợ công tác hoạch định sản xuất và vận hành tại các công ty, xí nghiệp, đặc biệt trong các công ty đa quốc gia thuộc lĩnh vực sản xuất công nghiệp hay dịch vụ. Học phần cũng bao gồm các nội dung về thiết kế và cải tiến quy trình sản xuất nhằm giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh, giúp hình thành và vận hành doanh nghiệp một cách chuyên nghiệp.

Quản trị chất lượng: 03 tín chỉ

Học phần nghiên cứu các khái niệm liên quan đến chất lượng, quản trị chất lượng và tầm quan trọng của chúng trong nền kinh tế. Ngoài ra, học phần trình bày các phương pháp đánh giá chất lượng, tiêu chuẩn quản lý, và các công cụ nhằm kiểm soát, đảm bảo và cải tiến chất lượng; nghiên cứu những vấn đề cơ bản về quản trị chất lượng toàn diện. Đồng thời trang bị những kỹ năng thực hiện các nghiệp vụ quản trị chất lượng trong hoạt động sản xuất sản phẩm. Qua đó nhận thức đúng về chất lượng và vai trò của chất lượng, áp dụng lý thuyết, phân tích những bài học thực tiễn trong việc xây dựng áp dụng hệ thống quản lý chất lượng của các doanh nghiệp Việt Nam.

Quản trị tài chính: 03 tín chỉ

Học phần trang bị cho học viên các kiến thức, kỹ năng về phân tích và quản trị tài chính như: Đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp; Lập kế hoạch tài chính doanh nghiệp; Quản trị các hoạt động tài chính doanh nghiệp; Phân tích cơ hội đầu tư và định lượng rủi ro để đưa ra các quyết định đầu tư. Học phần còn giúp cho học viên vận dụng được những kỹ

năng phân tích và quản trị tài chính vào tình hình thực tiễn; học viên có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm trong nghiên cứu và quản lý tài chính doanh nghiệp; am hiểu các nguyên tắc quản lý tài chính để tự chủ và chịu trách nhiệm đối với các quyết định tài chính có liên quan.

Quản trị thương hiệu: 03 tín chỉ

Quản trị thương hiệu là một hoạt động quan trọng trong lĩnh vực marketing, giúp tạo dựng được hình ảnh, uy tín và tên tuổi của sản phẩm, dịch vụ và doanh nghiệp trong nhận thức của khách hàng. Thương hiệu là tài sản giá trị đem lại lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay. Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức lý thuyết và thực tiễn về quản lý sản phẩm và thương hiệu; các lý thuyết hiện đại về nhãn hiệu, giá trị nhãn hiệu và quản lý chiến lược nhãn hiệu. Học phần cho thấy tầm quan trọng của công tác quản trị thương hiệu trong doanh nghiệp, quá trình quản trị thương hiệu và nội dung của công tác quản trị thương hiệu.

Nghệ thuật lãnh đạo: 03 tín chỉ

Học phần giới thiệu sự tương quan giữa quản lý và lãnh đạo. Những yêu cầu và phẩm chất cần thiết để trở thành nhà lãnh đạo nhóm, lãnh đạo tổ chức. Các phong cách lãnh đạo: phong cách dân chủ, phong cách độc đoán, phong cách tự do. Nhấn mạnh tính nghệ thuật trong lãnh đạo với những đặc trưng như: tính sáng tạo-độc đáo, tính linh hoạt, tính tổng hợp, tính hiệu quả thực tế, tính khoa học và các nội dung cơ bản của nghệ thuật lãnh đạo như: nghệ thuật điều hành, nghệ thuật giao tiếp, nghệ thuật động viên-khích lệ, nghệ thuật sử dụng quyền lực, nghệ thuật dùng người, nghệ thuật tùy cơ ứng biến... Học phần cũng đề cập đến vai trò, trách nhiệm của người lãnh đạo nhóm: trách nhiệm đối với cá nhân, trách nhiệm đối với công việc, trách nhiệm đối với nhóm và thể hiện vai trò lãnh đạo nhóm. Phân biệt quyền hạn và quyền lực, nghệ thuật giao quyền và ủy quyền công việc hiệu quả. Giới thiệu nghệ thuật phát hiện, lựa chọn và sử dụng nhân tài; một nhiệm vụ rất quan trọng đối với người làm công tác quản lý.

Quản trị chuỗi cung ứng: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức nâng cao và chuyên sâu về quản trị chuỗi cung ứng. Sau khi học xong học viên có những kiến thức chuyên sâu về hoạch định, tổ chức thực hiện, lãnh đạo và kiểm tra các hoạt động trong một doanh nghiệp, thành viên của một chuỗi cung ứng. Học viên có khả năng thiết lập vận hành và đánh giá hiệu quả của một chuỗi cung ứng cho một doanh nghiệp, cụ thể là hoạch định và tổ chức thực hiện thu mua nguyên liệu và bán thành phẩm; xác định mức hàng tồn kho hiệu quả, tổ chức các hoạt động sản xuất, xây dựng hệ thống kênh phân phối, bán hàng trong và ngoài nước, và quản trị thu hồi các sản phẩm có lỗi một cách hiệu quả nhất.

Hành vi tổ chức: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức để phân tích, giải thích và dự đoán hành vi con người trong bối cảnh tổ chức, ảnh hưởng hành vi đến việc thực hiện nhiệm vụ. Nghiên cứu hành vi tổ chức được thực hiện trên 3 cấp độ: cá nhân, nhóm và tổ chức.

Qua việc nghiên cứu hành vi tổ chức, học viên sẽ biết cách áp dụng những nguyên tắc và phương pháp của quản trị hành vi vào nhận diện bản chất vấn đề và triển khai những giải pháp thích hợp để giải quyết những tình huống cụ thể trong công việc và cuộc sống, từ đơn giản đến phức tạp. Đồng thời người học cũng có khả năng tổng hợp và liên kết những nguyên lý và phương pháp của quản trị hành vi với những khối kiến thức khác nhau như marketing, tài chính, chiến lược,... để giải quyết những tình huống phức tạp trong thực tế.

Nền tảng kinh doanh số: 03 tín chỉ

Học phần nền tảng kinh doanh số giúp trang bị những kiến thức lý luận và thực hành cơ bản liên quan hoạt động kinh doanh trong môi trường số và các nền tảng công nghệ thông tin. Sau khi hoàn thành học phần, người học có thể vận dụng những kiến thức cơ bản về kinh doanh và ứng dụng công nghệ trong kinh doanh để xây dựng chiến lược kinh doanh, tạo lập mô hình kinh doanh, đổi mới để cạnh tranh và tăng trưởng cho doanh nghiệp trên phạm vi toàn cầu.

Trách nhiệm xã hội: 03 tín chỉ

Các vấn đề toàn cầu đang là những thách thức to lớn đối với quá trình phát triển bền vững của các quốc gia cũng như sự sống còn của các doanh nghiệp, có nguyên nhân từ sự bùng nổ dân số và phát triển những ngành công nghiệp thâm dụng tài nguyên và lao động. Nói khác đi, các doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm chính về những vấn đề toàn cầu. Do vậy, các doanh nghiệp phải góp phần cùng với xã hội giải quyết các vấn đề toàn cầu. Đó là trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (corporate social responsibility – CSR). Học phần cung cấp cho học viên các kiến thức trách nhiệm xã hội, trách nhiệm với người tiêu dùng, nhà đầu tư, nhà cung cấp, người lao động, cộng đồng, môi trường sinh thái, phát triển bền vững.

Luận văn tốt nghiệp: 15 tín chỉ

Học phần này giúp học viên áp dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng tư duy đã học vào việc nghiên cứu một vấn đề cụ thể gắn với hoạt động ngành, chuyên ngành được đào tạo. Học viên phải trình bày kết quả nghiên cứu của mình dưới hình thức một luận văn tốt nghiệp.

Học phần này có mục tiêu giúp học viên:

- Có khả năng phát hiện một vấn đề nghiên cứu có ý nghĩa về lý luận và thực tiễn. Biết nhận diện và xác định: Tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu; Đối tượng nghiên cứu, Phạm vi nghiên cứu, Câu hỏi nghiên cứu cho các mục tiêu nghiên cứu cụ thể. Đồng thời xây dựng kế hoạch nghiên cứu vấn đề đã được xác định;
- Có thể tổng hợp, hệ thống hóa những vấn đề lý thuyết (nghiên cứu trước) có liên quan vấn đề nghiên cứu đã xác định (Literature Review). Biết xây dựng danh mục tài liệu trích dẫn hay danh mục tham khảo (References, Bibliography);
- Có thể tổng hợp, phân tích vấn đề nghiên cứu đã xác định. Biết vận dụng các hình thức thu thập dữ liệu, sử dụng các công cụ xử lý dữ liệu phù hợp. Từ đó, có thể đánh giá thực trạng, phát hiện và đề xuất giải quyết những vấn đề bất cập của đối tượng nghiên cứu.
- Phát triển phương pháp nghiên cứu khoa học và kỹ năng trình bày báo cáo nghiên cứu.

III/. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Chương trình đào tạo này áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2021.
2. Chương trình đào tạo được thực hiện theo kế hoạch giảng dạy của Nhà trường, Viện Đào tạo sau đại học và Khoa học công nghệ.
3. Các học phần được phân công giảng dạy bởi Viện Đào tạo sau đại học và Khoa học công nghệ và được giảng dạy theo đề cương chi tiết học phần thống nhất đã được phê

duyet. Tất cả các hoạt động giảng dạy và đánh giá thực hiện phù hợp với bản mô tả trong chương trình đào tạo.

4. Việc tổ chức giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học phần được thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ và các quy định liên quan hiện hành của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Viện trưởng Viện Đào tạo sau đại học và Khoa học công nghệ chịu trách nhiệm tổ chức và hướng dẫn các nguyên tắc để phát triển đề cương chi tiết nhằm đảm bảo mục tiêu, nội dung và các yêu cầu được đáp ứng, đồng thời thỏa mãn được nhu cầu của học viên và xã hội. Dựa trên đề cương chi tiết học phần đề xuất các điều kiện phục vụ cho công tác đào tạo về đội ngũ, trang thiết bị, quan hệ doanh nghiệp, tham quan thực tế, thực tập,...
6. Chương trình đào tạo được rà soát cập nhật mỗi năm (những thay đổi nhỏ như cập nhật chính sách tuyển sinh, tài liệu giảng dạy học tập, cải tiến công tác giảng dạy và đánh giá) và rà soát 02 năm một lần (chủ yếu xem xét điều chỉnh thay đổi, thêm hoặc bỏ các học phần) để đáp ứng các yêu cầu của các bên liên quan.

TP.HCM, ngày 19 tháng 5 năm 2021



HIỆU TRƯỞNG *fr*

TS. Nguyễn Thanh Giang